

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH MINH  
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 9 - 2024

V/v Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Minh T

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lương Phi H

2. Ông Sơn M

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lý Ngọc Th V – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 2 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số B, tổ C, đường L, khóm C, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long – Có mặt.

Địa chỉ hiện tại: số C, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Thị Ngọc D – Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố C (Theo Giấy giới thiệu cử Luật sư tham gia tố tụng ngày 21/02/2024) – Có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Trương Phước Đ, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số B, tổ C, đường L, khóm C, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Tô Thị Mộng V – Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C (Theo Giấy giới thiệu Luật sư tham gia tố tụng số 09/GGT-2024 ngày 23/01/2024) – Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 01 năm 2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:*

Chị N và anh Trương Phước Đ kết hôn và đăng ký tại UBND phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long số 99 ngày 19/10/2015. Sau khi kết hôn thì chị N và anh Đ sống rất hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến việc thường xuyên cãi vã, hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Quá trình chung sống chị N và anh Đ có 01 con chung Trương Thành N1, sinh ngày 19/11/2016, hiện đang sống chung với anh Đ, cả hai không có tài sản chung và nợ chung. Chị N và anh Đ đã ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hạnh phúc, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 01 con chung Trương Thành N1, sinh ngày 19/11/2016. Chị N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Phước Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Đ thống nhất với chị N về quá trình hôn nhân cũng như vợ chồng có 01 con chung như chị N trình bày là đúng, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung: Có 01 con chung Trương Thành N1, sinh ngày 19/11/2016. Anh Đ yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hiện đang sống chung với anh Đ và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh đang làm giám sát bán hàng của Công ty S quản lý khu vực tại Vĩnh Long, thu nhập trung bình trên 20.000.000đồng/tháng, anh Đ vừa ký hợp đồng vô thời hạn với công ty nên đủ điều kiện để chăm lo cháu N1 ăn học.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại phiên Toà:*

+ Chị Nguyễn Thị Kim N trình bày: Giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu giải quyết về hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu gì thêm. Chị N không đồng ý giao con chung cho anh Đ nuôi dưỡng bởi các lý do: Hiện tại công việc của chị N là tiếp thị Dược, thu nhập trung bình mỗi tháng từ 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng rất ổn định, đến 15 giờ chiều là xong công việc còn trống nhiều thời gian. Theo chị N lý do mâu thuẫn là do anh Đ lo chơi đá gà, cờ bạc không lo lắng, chăm sóc cho vợ con, cả hai không cùng quan điểm sống nên dẫn đến việc ly hôn và chị N yêu cầu được quyền nuôi con. Chị N đảm bảo sẽ tạo điều kiện tốt để chăm sóc, lo con cháu N1 đi học. Ngoài ra, chị N đảm bảo việc thăm nom chăm sóc con của anh Đ.

+ Anh Trương Phước Đ trình bày: Anh Đ không đồng ý giao cháu N1 cho chị N nuôi dưỡng vì các lý do sau: Hiện cháu N1 đang sống cùng anh Đ và ông bà nội tại khóm C, phường C, thị xã B, cháu N1 đang học lớp 3 tại trường Tiểu học L2 gần nhà. Hiện tại anh Đ có việc làm ổn định nên việc lo lắng, chăm sóc con sẽ tạo điều kiện tốt hơn cho con, thu nhập mỗi tháng của anh Đ từ 22.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng. Ngoài ra, cháu N1 cũng muốn sống chung với anh Đ. Theo anh Đ lý do mâu thuẫn là do chị N ngoại tình, cả hai không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên dẫn đến việc ly hôn. Thời gian gần đây anh Đ không còn chơi đá gà nữa. Trường hợp, anh Đ được nuôi con sẽ đảm bảo việc thăm nom chăm sóc con của chị N.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Luật sư Lê Thị Ngọc D trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

+ Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N với anh Đ.

+ Con chung: Đề nghị xem xét giao con chung cháu: Trương Thành N1, sinh ngày 19/11/2016 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng; Bởi các lý do: Tại đoạn ghi âm và văn bản của cháu N1 thể hiện muốn sống với chị N, hơn nữa anh Đ có tham gia chơi đá gà là tệ nạn xã hội, nếu giao anh Đ nuôi sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của đứa bé. Công việc hiện tại của chị N thu nhập trung bình mỗi tháng từ 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng rất ổn định đủ điều kiện để nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con, cần buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng/1 tháng, cho đến khi đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh Đ không yêu cầu nên không xem xét.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn Luật sư Tô Thị Mộng V trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu của anh Đ.

+ Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N với anh Đ.

+ Con chung: Đề nghị xem xét giao con chung cháu: Trương Thành N1, sinh ngày 19/11/2016 cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng; Bởi các lý do: Tại 02 biên bản hoà giải cháu N1 đều thể hiện muốn sống với anh Đ, hơn nữa cháu N1 đang học lớp 3 tại Trường Tiểu học L2 gần nhà của anh Đ, anh Đ có thời gian rảnh hơn chị N trong việc chăm sóc, đưa rước cháu đi học. Hơn nữa, chị N chưa kế hoạch, chưa có phương án cho bé đi học tại Cần Thơ Trường Tiểu học L3. Anh Đ có việc làm, thu nhập ổn định trung bình mỗi tháng của anh Đ từ 22.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng, hoàn toàn có khả năng đáp ứng, đảm bảo việc học tập và phát triển của cháu N1.

+ Về cấp dưỡng nuôi con, anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh Đ không yêu cầu nên không xem xét.

***Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh:***

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim N.

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trương Phước Đ.

- Về con chung: Giao con chung Trương Thành N1, sinh ngày 19/11/2016 cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Chị N được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng: Chị N, anh Đ không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh Đ không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị N phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012441, ngày 31/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Bình Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*”. Bị đơn có nơi cư trú tại khóm C, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trương Phước Đ có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị N và anh Đ có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không còn tình cảm và chăm lo cho nhau. Chị N và anh Đ đã ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm, nhưng anh, chị không trở về đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, tại phiên Toà chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trương Phước Đ thuận tình ly hôn, nên ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N với anh Trương Phước Đ theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy, chị N và anh Đ có 01 con chung là Trương Thành N1, sinh ngày 19/11/2016, hiện do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

- Xét yêu cầu nuôi con của chị N đối với con chung Trương Thành N1 là không có căn cứ chấp nhận, Bởi: Trương Thành N1 hiện đang học lớp 3 tại Trường L2 thuộc khóm B, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Anh Trương Phước Đ có nơi cư trú ổn định thuộc khóm C, phường C, thị xã B, gần trường tiểu học của cháu N1. Công việc và thu nhập ổn định của anh Đ trung bình trên 20.000.000 đồng/tháng. Mặt khác, cháu N1 có lời trình bày tại Biên bản lấy lời khai và Biên bản hoà giải thể hiện khi cha mẹ ly hôn cháu N1 muốn tiếp tục sống với anh Đ vì đã có cuộc sống ổn định và được đi học gần nhà.

Tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “...*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn*

*đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...”*

Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao quyền trực tiếp nuôi con chung Trương Thành N1, sinh ngày 19/11/2016 cho anh Đ là phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện hiện tại của con. Anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chị N chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Kim N có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh Đ không yêu cầu giải quyết, để anh, chị tự thỏa thuận, không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu số tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền số 0012441, ngày 31/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị N không phải nộp thêm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 51; 55; 56; 57; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử;***

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N.

Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Trương Phước Đ.

2. Về con chung:

Tiếp tục giao con chung: Trương Thành N1, sinh ngày 19/11/2016 cho anh Đ được quyền nuôi dưỡng. Anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chị N chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Kim N có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung: Chị N và anh Đ không yêu cầu giải quyết, để anh, chị tự thỏa thuận, không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị N và anh Đ không yêu cầu giải quyết, để anh, chị tự thỏa thuận, không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu số tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền số 0012441, ngày 31/01/2024 Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, chị N không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên Toà, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- CC THADS TX Bình Minh;
- UBND phường Cái Vồn, thị xã Bình

Minh;

- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Minh T**